

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2023 tại đơn vị như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN):

- Trên cơ sở Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 06/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-VP ngày 09/01/2023 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) đã chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm bám sát nội dung để tổ chức thực hiện công tác PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị theo Kế hoạch đề ra;

- Thực hiện chế độ báo cáo về công tác PCTN định kỳ và đột xuất đảm bảo quy định: Báo cáo số 120/BC-VP ngày 16/3/2023 về công tác PCTN Quý I/2023; Báo cáo số 235/BC-VP ngày 15/5/2023 về đánh giá công tác PCTN năm 2022 của Văn phòng.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

- Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng, BCH công đoàn cơ sở cơ quan Văn phòng thường xuyên phối hợp, tổ chức quán triệt các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến công chức, viên chức và người lao động (CCVC) trong toàn Văn phòng, nhằm phòng ngừa hành vi tham nhũng xảy ra đối với CCVC.

- Thực hiện Kế hoạch số 52-KH/ĐUK ngày 13/02/2023, ngày 17/02/2023

Đảng ủy cơ quan Văn phòng đã triệu tập đảng viên, CCVC Văn phòng tham gia Hội nghị quán triệt, học tập chuyên đề về **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng thực thi công vụ, nhiệm vụ đối với CCVC và của người đứng đầu trong đơn vị; chấp hành nghiêm các quy định, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế văn hoá công sở và giờ giấc làm việc trong hoạt động của Văn phòng.

- Thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tại Công văn số 310 -CV/ĐUK, ngày 23/6/2022; Kế hoạch số 08/KH-CĐVC, ngày 20/6/2022 của Công đoàn Viên chức tỉnh; được sự chỉ đạo của Đảng ủy, của Lãnh đạo Văn phòng, Công đoàn Văn phòng đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các Công đoàn cơ sở thành viên và Đại hội công đoàn cơ sở Văn phòng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028, qua đó đã nêu cao tinh thần dân chủ, phát huy trách nhiệm trong công tác PCTN, tiêu cực, tiết kiệm chống lãng phí; chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương Nhà nước đối với CCVC trong Văn phòng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị đối thoại sau: Đối thoại với Thanh niên ngày 17/5/2023; đối thoại với công nhân, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh ngày 28/4/2023. Phối hợp tham mưu xây dựng Chương trình, Kế hoạch phục vụ Lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp và nông dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị...

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Ban hành Kế hoạch số 16/KH-VP ngày 10/01/2023 về việc rà soát văn bản QPPL năm 2023; Kế hoạch số 67/KH-VP ngày 16/02/2023 về việc hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 của Văn phòng UBND tỉnh để phổ biến, chỉ đạo đến các phòng, ban, trung tâm tổ chức thực hiện theo quy định.

Ban hành Quyết định số 11/QĐ-VP và Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 10/02/2023 về việc thành lập Tổ soạn thảo quyết định quy phạm pháp luật; Quyết định số 15/QĐ-VP ngày 28/02/2023 về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án “Tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh”; Quyết định số 17/QĐ-VP ngày 02/3/2023 về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án “Thực hiện thí điểm giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận một số việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thay CCVC của một số sở, ban, ngành tại Trung tâm PVHCC tỉnh”... Qua đó, giao các Tổ soạn thảo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các công việc theo quy trình rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo quy định để tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 thay thế Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh; trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận một số việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thay CCVC của

một số sở, ban, ngành tại Trung tâm PVHCC tỉnh”...

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

Ban hành các Kế hoạch của Văn phòng năm 2023 gồm: Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 06/01/2023 về công tác PCTN; Kế hoạch số 13/KH-VP ngày 09/01/2023 về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 14/KH-VP ngày 09/01/2023 về công tác Dân vận chính quyền; Kế hoạch số 17/KH-VP ngày 10/01/2023 thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 34/KH-VP ngày 17/01/2023 về Công tác CCHC; Kế hoạch số 37/KH-VP ngày 19/01/2023 về thực hiện công tác pháp chế; Kế hoạch số 61/KH-VP ngày 10/02/2023 về theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch số 62/KH-VP ngày 13/02/2023 về công tác phổ biến, GDPL, hòa giải cơ sở; Kế hoạch số 94/KH-VP ngày 01/3/2023 về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo quy định... qua đó để quán triệt, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, trung tâm liên quan.

Về công tác tiếp công dân 6 tháng đầu năm 2023:

- Chỉ đạo Ban tiếp công dân đã phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư của người dân đảm bảo an ninh trật tự và đúng quy định.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Tiếp công dân tỉnh đã trực tiếp tiếp công dân thường xuyên và phục vụ lãnh đạo tỉnh tiếp định kỳ 188 lượt/ 407 người/ 88 vụ việc (sau khi đã lọc vụ trùng) ; Đoàn đông người: Tiếp 09 lượt đoàn (từ 04 người trở lên).

Trong đó:

- + Tiếp định kỳ: 167 lượt/ 357 người.
- + Tiếp thường xuyên: 21 lượt/ 50 người.
- + Tiếp đột xuất: Không có

Phối hợp cùng Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy phục vụ đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy tiếp công dân định kỳ theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Định kỳ hàng tháng, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện công tác tiếp công dân tại trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh; trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở UBND tỉnh khi có yêu cầu và xử lý đơn thư đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Thông báo kết luận về tiếp công dân định kỳ và 82 Công văn chỉ đạo các sở, ngành và địa phương kiểm tra, xác minh, giải quyết và trả lời cho công dân theo quy định của pháp luật.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng chỉ đạo, quán triệt đến CCVC nghiêm túc thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban CĐTW Hướng dẫn về một số nội dung trong phòng, chống tiêu cực... được Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng phổ biến, quán triệt lồng ghép thông qua Hội nghị CCVC ngày 19/01/2023; Đại hội Công đoàn cơ sở Văn phòng ngày 20/5/2023; các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt Đảng, cuộc họp cơ quan và các tổ chức đoàn thể của Văn phòng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; công khai thu chi tài chính theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên, làm cơ sở để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng; giáo dục chính trị tư tưởng, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Chỉ đạo bộ phận Kế toán thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định; tuân thủ thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị theo Quyết định số 393/QĐ-VP ngày 23/07/2021 về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và Kế hoạch số 13/KH-VP ngày 09/01/2023 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Văn phòng.

- Thực hiện Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đảm bảo theo quy định. Báo cáo số 290/BC-VP ngày 09/6/2023 về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Thường xuyên chỉ đạo thực hiện Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của CCVC Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 78/QĐ-VP ngày 06/02/2015 và Kế hoạch số 17/KH-VP ngày 10/01/2023 về việc thực hiện Đề án văn hóa công vụ của Văn phòng UBND tỉnh.

- Trong 6 tháng đầu năm, CCVC đã chấp hành nghiêm việc thực hiện tốt và không có trường hợp nào vi phạm đến Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của CCVC Văn phòng và những quy định tại Điều 20, Luật PCTN năm 2018.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc năm 2023.

- Luôn đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện nghiêm túc các quy định nhà nước về công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng ngạch, nâng lương theo quy định. Thực hiện công tác rà soát, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số vị trí, chức danh của bộ máy tổ chức Văn phòng theo quy định.

- Ban hành Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 08/3/2023 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Thông báo số 209/TB-VP ngày 28/4/2023 của Văn phòng về việc Phân công công tác đối với công chức làm nhiệm vụ tham mưu giúp việc Lãnh đạo UBND tỉnh thuộc Văn phòng để căn cứ tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Ban hành Kế hoạch số 44/KH-VP ngày 06/02/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 104/KH-VP ngày 09/3/2023 về Chuyển đổi số trong hoạt động của Văn phòng, yêu cầu các phòng, ban, trung tâm tổ chức triển khai thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết TTHC.

- Sử dụng hệ thống camera để theo dõi, bảo vệ tài sản của cơ quan, đồng thời giám sát giờ giấc làm việc của công chức, viên chức; triển khai hệ thống camera trực tuyến tại các địa điểm có tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 27/02/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 về Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023;

Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về Công bố 47 TTHC nội bộ của tỉnh Quảng Trị.

- Tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo đến các đơn vị, địa phương tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC cho tổ chức cá nhân. Tuyên truyền, vận động người dân thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi tham gia giải quyết TTHC...

- Theo dõi, giám sát việc triển khai, hướng dẫn người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp ý kiến đánh giá, xếp loại mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị qua email, điện thoại, hòm thư góp ý; thường xuyên hỗ trợ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến, thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử; triển khai thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với CCVC và cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp ý kiến đánh giá, xếp loại mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với từng cơ quan, đơn vị và CCVC trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện niêm yết công khai địa chỉ, hộp thư, số điện thoại cơ quan tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ.

- Từ ngày 01/6/2023, Văn phòng triển khai hòm thư tiếp nhận ý kiến góp ý của các tổ chức/cá nhân liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính đối với CCVC và các cơ quan đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị, qua đó kịp thời tham mưu Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác giải quyết TTHC đảm bảo quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tập thể CCVC của Văn phòng thực hiện đầy đủ quy định về việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản và thu nhập thuộc diện phải kê khai theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và thực hiện quy định tại Điều 36, Luật PCTN năm 2018: Báo cáo kết quả công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 số 42/BC-VP ngày 06/02/2023; Báo cáo công khai tình hình tài chính tại Hội nghị công chức viên chức ngày 19/01/2023.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm tăng cường

các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, Văn phòng tham mưu các văn bản của UBND tỉnh liên quan đến các lĩnh vực phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đến thời điểm báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh không phát hiện công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm luật pháp.

Trong 6 tháng đầu năm, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng theo vụ việc, đối tượng và tiền, tài sản tham nhũng trong cơ quan và đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh như sau:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan và đơn vị trực thuộc: Không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không

i) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không

4. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và việc thực hiện Chiến

lược quốc gia, các công ước, hợp tác quốc tế của Nhà nước về phòng chống tham nhũng

- Đảng ủy cơ quan, Công đoàn, Đoàn thanh niên Văn phòng thông qua các hoạt động về học tập chuyên đề, quán triệt nghị quyết, tổ chức diễn đàn sinh hoạt... để tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch về thực hiện công tác dân vận chính quyền, văn hóa công vụ, quy chế dân chủ năm 2023. Tiếp tục phối hợp với các đoàn thể trong cơ quan tăng cường công tác giám sát, minh bạch trong việc thực hiện các chế độ, chính sách. Qua giám sát của Công đoàn cơ quan, Ban Thanh tra nhân dân và các đoàn thể, Văn phòng UBND tỉnh không tiếp nhận bất kỳ đơn khiếu nại, tố cáo nào của cán bộ công chức viên chức lao động về thực hiện các chế độ chính sách; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn khởi, nhiệt tình làm việc.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng

- Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch PCTN của tỉnh, của Văn phòng và các quy định của Luật PCTN năm 2018. Trong 6 tháng đầu năm, CCVC của Văn phòng đã chấp hành tốt công tác PCTN, không để xảy ra các vấn đề liên quan đến công tác PCTN.

- Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm phổ biến quán triệt đến CCVC về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, đồng thời đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Văn phòng và Trang thông tin của các đơn vị trực thuộc để tuyên truyền đến CCVC và người dân được cập nhật thông tin kịp thời.

2. Hiệu quả so sánh công tác phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng luôn quán triệt, chỉ đạo tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan; công chức, viên chức luôn chấp hành và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc cho cá nhân và tổ chức. Không để xảy ra trường hợp phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân trong quá trình thực thi công vụ.

3. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu công tác phòng, chống tham nhũng

Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, của lãnh đạo cơ quan Văn phòng, CCVC luôn bám sát nhiệm vụ, kế hoạch và những quy định về công tác PCTN của Đảng, Nhà nước và của địa phương đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đề ra. Công tác PCTN luôn được đặc biệt quan tâm và chú trọng trong đơn vị, do đó đã tạo được môi trường làm việc trong sạch, vững mạnh.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng

a) Khó khăn, vướng mắc:

Công tác đánh giá PCTN chủ yếu dựa trên tinh thần tự giác, trách nhiệm nêu gương, tùy thuộc vào phẩm chất chính trị, đạo đức của người thi hành công vụ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số bộ phận chưa quan tâm đến công tác PCTN, nên chưa phát huy được vai trò của cá nhân trong công tác đấu tranh PCTN.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023.

- Tiếp tục thực hiện tốt những quy định của Luật PCTN năm 2018, các quy định về PCTN của Đảng và Nhà nước; các nhiệm vụ của Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 06/01/2023 về công tác PCTN năm 2023.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai các giải pháp PCTN, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các tổ chức đoàn thể phối kết hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về PCTN qua nhiều hình thức hội họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động khác...đồng thời nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu của các phòng, ban, trung tâm trong thực hiện công tác PCTN.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCTN, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy chế dân chủ cơ sở cũng như thực hiện Đề án văn hóa công vụ, chấp hành kỷ luật kỷ cương Nhà nước đối với CCVC trong Văn phòng.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Đẩy mạnh công tác CCHC, cải cách công vụ, ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC và xử lý công việc, tạo sự công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đối với người dân.

- Thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động của đơn vị.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, viên chức, người lao động nhằm tiếp cận và nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực thực thi nhiệm vụ, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phù hợp với từng công việc, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan; tạo điều kiện cho các đoàn thể cơ quan tham gia vào việc xây dựng các quy định, quy chế và giám sát, phản biện xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

IV. Kiến nghị và đề xuất: Không./.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính TU;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HC-TC_(Ph).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Cửu

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của VP UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
(1)	(2)	(3)	(4)
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	5
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	210
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm xung đột lợi ích;	Người	0
23	Số người bị xử lý do vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sa khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0

	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	39
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC. ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ, đơn vị</i>		
38	Số vụ thanh nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan có chức năng PCT	vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động PCTN của cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN của cơ quan thanh tra</i>	Người	0

	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
	<i>Qua xem xét, phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0

	Bảo vệ khen thưởng người tố cáo phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng.	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp).	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		

75	Bảng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp		
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp		
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bảng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PCTN NHỮNG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật PCTN	Tổ chức	0
81	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0